

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 23-01-2025

V/v Ly hôn và tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC BÌNH, TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thanh Trúc Tuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1-Bà Nguyễn Thị Hạnh

2-Ông Bá Đình Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đa Văn Thắng -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Bình tham gia phiên tòa:** Ông Lâm Đa Cha - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 293/2024/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2024, về việc: "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07/01/2025, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Anh K' S, sinh năm 1992 (Vắng mặt);

**- Bị đơn:** Chị Ngô Thị Phương D, sinh năm 1992 (Vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Thôn K, xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn - anh K' S trình bày:* Sau thời gian tìm hiểu yêu thương nhau, anh và chị Ngô Thị Phương D có đăng ký kết hôn vào ngày 30/11/2018 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có một con chung là K' Ngô Phương V (sinh ngày 26/4/2019), nhưng trong hơn 02 năm gần đây phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống trái ngược, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Dù đã cố

gắng hàn gắn nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân và không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa.

Nay, nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh K' S làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với chị Ngô Thị Phương D.

- Về con chung: Yêu cầu giao con chung tên K' Ngô Phương V (sinh ngày 26/4/2019) cho chị Ngô Thị Phương D chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Anh K' S cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn - chị Ngô Thị Phương D, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt giấy triệu tập đến Tòa án để làm việc và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng chị Ngô Thị Phương D không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai và tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 BLTTDS năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật HNGĐ năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, anh K' S được ly hôn với chị Ngô Thị Phương D.

+ Về con chung: Giao con chung tên K' Ngô Phương V (sinh ngày 26/4/2019) cho chị Ngô Thị P chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh K' S cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh K' S được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

+ Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp:* Căn cứ vào đơn khởi kiện của anh K' S có yêu cầu ly hôn với chị Ngô Thị Phương D và yêu cầu giao con chung cho chị Ngô Thị Phương D nuôi dưỡng, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là ly hôn và tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

- *Về thẩm quyền:* Bị đơn có nơi cư trú tại xã P, huyện B, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc vắng mặt nguyên đơn và bị đơn:* Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh K' S vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với chị Ngô Thị Phương D. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K' S, chị Ngô Thị Phương D đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, cụ thể: Trong quá trình chung sống, giữa anh S và chị D thường xảy ra mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, không ai còn quan tâm đến ai, cả hai đều đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần mời chị D đến làm việc nhưng chị D không đến. Điều này, chứng tỏ chị Ngô Thị Phương D không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn thiết tha với cuộc sống hôn nhân với anh S. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh S đối với chị Ngô Thị Phương D, như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Từ khi vợ chồng anh K' S, chị Ngô Thị Phương D sống ly thân cho đến nay, chị Ngô Thị Phương D là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K' Ngô Phương V, Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành làm việc với chính quyền địa phương, xác định: Trường hợp Tòa án giải quyết cho anh S, chị D ly hôn và có xem xét về tranh chấp nuôi con, theo địa phương thì nên giao con cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng, vì từ khi vợ chồng anh S, chị D sống ly thân cho đến nay, chị D là người trực tiếp nuôi con và đảm bảo vai trò của người mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao con chung tên K' Ngô Phương V (sinh ngày 26/4/2019) cho chị Ngô Thị Phương D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, anh K' S đề nghị cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc anh S đề nghị cấp dưỡng nuôi con như trên là tự nguyện và phù hợp với nhu cầu sinh hoạt của con nên chấp nhận. Anh K' S được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

[4]. Về tài sản và nợ chung: Do không có ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Anh K' S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

#### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh K' S đối với chị Ngô Thị Phương D. Anh K' S được ly hôn với chị Ngô Thị Phương D.

2. Về con chung: Giao con chung tên K' Ngô Phương V (sinh ngày 26/4/2019) cho chị Ngô Thị Phương D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành. Anh K' S tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Anh K' S được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Anh K' S phải nộp 600.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm (*Gồm: 300.000 đồng tiền án phí về ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí về cấp dưỡng nuôi con*), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0009015 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Bình, anh K' S còn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Bình Thuận;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Bắc Bình;
- UBND xã Phan Sơn (*hộ tịch*)(*CNKH số 41/2018, ngày 30/11/2018*)
- THADS huyện Bắc Bình;
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; V.P

(Đã ký)

**Thanh Trúc Tuyên**